ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 620 /KH-UBND	*Huế, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác giáo dục di sản đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kết luận số 379-KL/TU ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy (khóa XVI) về xây dựng Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 5215/BGDĐT-GDPT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện mời chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên tham gia các hoạt động giáo dục trong trường phổ thông, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục di sản đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các chủ trương, mục tiêu phát triển thành phố Huế trở thành đô thị di sản, trung tâm văn hóa đặc sắc và trung tâm giáo dục đào tạo chất lượng cao của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và lòng tự hào của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cộng đồng đối với việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Huế và di sản văn hóa dân tộc.

c) Đổi mới phương pháp dạy và học, đẩy mạnh mô hình "Trường học gắn liền với di sản"; tích hợp nội dung giáo dục di sản vào chương trình chính khóa và ngoại khóa nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, tư duy sáng tạo và thẩm mỹ cho học sinh.

d) Chú trọng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại (AI, VR/AR, bản đồ di sản số) trong công tác giáo dục di sản.

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế, xã hội hóa nguồn lực góp phần phổ biến, quảng bá giá trị di sản văn hóa Huế trong môi trường học đường và đến cộng đồng quốc tế.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt sâu sắc và tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về di sản văn hóa và giáo dục đào tạo, trọng tâm là Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và Nghị quyết số 71-NQ/TW.

b) Đảm bảo tính đồng bộ, thực tiễn và liên tục trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục di sản; nội dung giảng dạy và trải nghiệm bảo đảm tính khoa học, chuẩn xác về lịch sử, tính nguyên gốc của di sản; kết hợp hài hòa giữa hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu; bảo đảm tính cô đọng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và năng lực nhận thức của từng cấp học, bậc học.

c) Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, chính quyền địa phương và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, bảo tàng, nghệ nhân.

d) Kết hợp hài hòa giữa học lý thuyết với thực hành, trải nghiệm tại các di tích, bảo tàng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để mọi học sinh (kể cả vùng khó khăn, xa trung tâm) đều được tiếp cận giáo dục di sản bình đẳng, hiệu quả.

đ) Việc tổ chức các hoạt động học tập, tham quan, trải nghiệm tại di tích, bảo tàng phải được xây dựng kế hoạch cụ thể bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên và bảo vệ nguyên trạng các di tích, cổ vật. Tất cả các kế hoạch tham quan thực địa phải có phương án đảm bảo an toàn, hiệu quả thiết thực, phân công rõ trách nhiệm giám sát và kế hoạch xử lý sự cố phát sinh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng

Học sinh, học viên, trẻ mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian

Giai đoạn 2026 - 2030 (bắt đầu tổ chức thực hiện từ năm học 2026 - 2027).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tích hợp giáo dục di sản vào chương trình chính khóa và phát triển học liệu số

a) Nội dung thực hiện

- Giáo dục học sinh thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh tại di tích, bảo tàng và các không gian văn hóa; không xâm hại di tích; không xả rác; giữ gìn cảnh quan, môi trường và giá trị của di sản.

- Đối với giáo dục mầm non: tổ chức cho trẻ làm quen với di sản văn hóa Huế thông qua hoạt động vui chơi, kể chuyện, hát dân ca, nghe nhạc dân tộc, trò chơi dân gian, tạo hình, tham quan trải nghiệm tại các địa điểm phù hợp.

- Đối với giáo dục tiểu học: học qua truyện tranh lịch sử tìm hiểu về kinh đô, cố đô Huế; hoạt động nhận biết trực quan và rèn luyện quy tắc ứng xử văn minh khi trải nghiệm tại di tích.

- Đối với giáo dục trung học cơ sở: tích hợp sâu vào các môn Lịch sử và Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục địa phương; tham gia học tập thực địa và sinh hoạt câu lạc bộ di sản.

- Đối với giáo dục trung học phổ thông: khuyến khích nghiên cứu chuyên sâu, ứng dụng công nghệ/STEM số hóa di sản, tham gia các dự án "Đại sứ di sản trẻ", "Đại sứ văn hóa Huế", hướng dẫn viên du lịch nhí và định hướng nghề nghiệp liên quan đến bảo tồn/du lịch.

- Tổ chức hiệu quả việc dạy - học nội dung Giáo dục địa phương thành phố Huế từ lớp 1 đến lớp 12 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lồng ghép linh hoạt các chủ đề về lịch sử, di tích, danh nhân, nghệ thuật truyền thống, hệ thống 08 di sản được UNESCO ghi danh và 08 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào các môn học phù hợp[1]. Bên cạnh hệ thống di sản Cố đô, cần chú trọng giới thiệu thêm các giá trị văn hóa đặc sắc khác như: nghệ thuật tuồng Huế, lễ hội truyền thống, văn hóa các dân tộc thiểu số vùng A Lưới, di sản văn hóa biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và hệ thống di tích lịch sử cách mạng.

- Phối hợp biên soạn, chuẩn hóa tài liệu, học liệu về di sản Huế; triển khai nghiên cứu, xây dựng học liệu minh họa và trực quan hóa (truyện tranh lịch sử, tài liệu đa phương tiện) dựa trên các tư liệu lịch sử, danh nhân và di sản Cố đô phục vụ học sinh tiểu học.

- Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, kho dữ liệu 3D, bản đồ di sản số và ứng dụng học tập di sản trên thiết bị thông minh.

Tất cả các tài liệu, học liệu di sản, bộ truyện tranh lịch sử, kịch bản tuyên truyền, sản phẩm số hóa 3D/VR phục vụ giảng dạy phải được thẩm định nội dung trước khi đưa vào sử dụng rộng rãi.

b) Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% học sinh, giáo viên nhận thức đầy đủ ý nghĩa của giáo dục di sản.

- 100% học sinh được giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ di sản thông qua các hoạt động giáo dục phù hợp.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non tổ chức ít nhất 01 hoạt động "Bé với di sản Huế"/năm học; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được tham gia các hoạt động làm quen với di sản phù hợp lứa tuổi.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục di sản vào chương trình chính khóa và các hoạt động giáo dục.

- 100% các trường tiểu học được tiếp cận và sử dụng bộ truyện tranh về các vị vua, vị quan triều Nguyễn.

---

[1] 08 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh (Quần thể di tích Cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế, Mộc bản triều Nguyễn, Châu bản triều Nguyễn, Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế, Những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng Cung Huế, Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ và Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ Việt Nam) và 08 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Ca Huế, Nghề dệt Dèng của người Tà Ôi, Lễ hội Ada Koonh (Mừng lúa mới) của người Pa Cô, Lễ hội Bhuôih Haro Tơme (Mừng lúa mới) của người Cơ Tu, Lễ hội điện Huệ Nam, Nghề làm bún Vân Cù, Tri thức dân gian về Bún bò Huế, Tri thức may, mặc áo dài Huế).

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung về giáo dục di sản Huế, gồm bài giảng điện tử, video, hình ảnh số hóa, mô hình 3D và các tài nguyên học tập khác.

c) Giải pháp thực hiện

Thành lập Ban biên soạn/tổ tư vấn liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ; tổ chức tập huấn phương pháp dạy học tích hợp di sản cho giáo viên.

2. Đổi mới hoạt động trải nghiệm thực địa, mô hình câu lạc bộ và phong trào "Trường học gắn liền với di sản"

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các "tiết học thực địa", chương trình tham quan, học tập trải nghiệm cho học sinh tại Quần thể Di tích Cố đô Huế, các bảo tàng, Văn Miếu, Quốc Tử Giám ở Huế và các di sản văn hóa khác trên địa bàn.

- Phát triển và nâng cao chất lượng các Câu lạc bộ "Em yêu di sản Huế", Câu lạc bộ "Ca Huế", chương trình giáo dục văn hóa ẩm thực Huế trong trường học.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, âm nhạc biểu diễn trong học đường với chủ đề giữ gìn tôn vinh giá trị bản sắc âm nhạc truyền thống dân tộc.

- Duy trì và mở rộng mô hình "Trường học nhận chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa".

- Tiếp tục tổ chức vinh danh học sinh danh dự toàn trường hằng năm tại Quốc Tử Giám và các không gian di sản, di tích tiêu biểu.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% trường mầm non tổ chức từ 01 - 02 hoạt động/năm; 100% trường phổ thông tổ chức từ 02 - 05 lượt/năm cho học sinh tham gia trải nghiệm không gian văn hóa tại trường hoặc tham quan, học tập thực tế tại các di tích, bảo tàng.

- Khuyến khích 100% trường THCS và THPT thành lập, duy trì hiệu quả ít nhất 01 câu lạc bộ về di sản, văn hóa Huế.

- Khuyến khích 100% trường học tham gia hoạt động chăm sóc, bảo vệ hoặc tuyên truyền về ít nhất 01 di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn.

- Phấn đấu khoảng 250.000 lượt học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm di sản trong giai đoạn 2026-2030.

c) Giải pháp thực hiện

- Triển khai cơ chế ưu tiên miễn/giảm phí tham quan di tích cho học sinh theo quy định.

- Chuẩn hóa quy trình tổ chức tham quan, trải nghiệm thực địa an toàn trong toàn ngành. Yêu cầu các cơ sở giáo dục xây dựng phương án an toàn chi tiết trước khi tổ chức (gồm: khảo sát lộ trình, kiểm tra pháp lý đơn vị vận tải, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn sông nước, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm, y tế và bảo hiểm học sinh).

- Thiết lập cơ chế phối hợp 3 bên giữa Nhà trường - Ban quản lý di tích/bảo tàng - Chính quyền/Công an địa phương trong việc điều tiết giao thông, phân luồng học sinh và hỗ trợ y tế khẩn cấp tại điểm tham quan.

- Đưa kết quả triển khai công tác giáo dục di sản thành một tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm đối với các cơ sở giáo dục.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM gắn với di sản và tăng cường hợp tác, giao lưu văn hóa

a) Nội dung thực hiện

- Khai thác các dự án học tập STEM/STEAM: hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ, AI, thực tế ảo (VR/AR) mô hình hóa di tích, phục dựng số các không gian kiến trúc truyền thống.

- Triển khai dự án "Đại sứ di sản trẻ": Đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nghệ thuật, ngoại ngữ, am hiểu lịch sử thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa Huế đến cộng đồng và bạn bè quốc tế.

- Tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, triển lãm số, giao lưu nghệ thuật truyền thống (nhã nhạc, dân ca) giữa học sinh Huế với các tỉnh/thành phố và các trường quốc tế, tổ chức giáo dục nước ngoài.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Khuyến khích mỗi trường THCS, THPT triển khai ít nhất 01 dự án STEM/STEAM gắn với di sản phù hợp điều kiện thực tế.

- Tuyển chọn và bồi dưỡng đội ngũ "Đại sứ di sản trẻ" cấp thành phố giai đoạn 2026 - 2030 để làm lực lượng nòng cốt tham gia thuyết minh, truyền thông số và dẫn dắt các hoạt động di sản học đường.

- Khuyến khích tổ chức Cuộc thi sáng tạo sản phẩm số "Di sản Huế trong mắt em" và trại hè di sản quốc tế/vùng miền.

c) Giải pháp thực hiện

Phối hợp với các chuyên gia công nghệ, di sản tập huấn kỹ năng truyền thông di sản cho học sinh.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực và huy động sự tham gia của các nghệ nhân, nhà nghiên cứu trong giáo dục di sản

a) Nội dung thực hiện

- Triển khai chương trình "Nghệ nhân cùng em đến trường": Huy động các nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà nghiên cứu văn hóa tham gia trực tiếp truyền dạy nghệ thuật truyền thống, nghề thủ công (gốm Phước Tích, hoa giấy Thanh Tiên, mộc, thêu...) cho học sinh.

- Xây dựng "Không gian văn hóa di sản", phòng truyền thống tích hợp trong khuôn viên trường học; trang bị nhạc cụ, trang phục biểu diễn truyền thống.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp tài trợ cho các hoạt động di sản học đường.

b) Chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu 80% các trường phổ thông xây dựng "Không gian văn hóa di sản" hoặc Góc di sản/Phòng truyền thống tích hợp phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phấn đấu 70% cơ sở giáo dục tổ chức giao lưu, truyền dạy nghệ thuật với nghệ nhân/chuyên gia ít nhất 01 lần/năm học.

c) Giải pháp thực hiện

Áp dụng và triển khai thực hiện hiệu quả các chế độ, chính sách hỗ trợ kinh phí đối với nghệ nhân tham gia truyền dạy theo quy định tại Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; đẩy mạnh tuyên truyền vận động xã hội hóa hợp pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên toàn địa bàn thành phố từ năm học 2026-2027.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục di sản hằng năm; chỉ đạo tích hợp hiệu quả nội dung di sản vào chương trình giảng dạy chính khóa và hoạt động trải nghiệm.

c) Chủ trì biên soạn tài liệu, học liệu di sản; phối hợp tổ chức các đợt bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, kỹ năng giáo dục di sản cho cán bộ quản lý và giáo viên.

d) Chỉ đạo phát triển các mô hình câu lạc bộ di sản, dự án STEM di sản, dự án "Đại sứ di sản trẻ" và hội thi tìm hiểu văn hóa - di sản Huế.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chủ trương mời chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên tham gia các hoạt động giáo dục trong trường học.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai đề tài nghiên cứu khoa học nhằm biên soạn và chuyển thể các tư liệu, sự kiện lịch sử gắn liền với các vị vua, vị quan triều Nguyễn thành hệ thống ấn phẩm trực quan, truyện tranh lịch sử đáp ứng nhu cầu đọc mở rộng và hỗ trợ công tác giảng dạy cho học sinh tiểu học; phát triển văn hóa đọc.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn đảm bảo an toàn và quản lý rủi ro cho học sinh khi tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích thực địa; chỉ đạo 100% cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện. Đồng thời xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua hằng năm về công tác giáo dục di sản đối với các cơ sở giáo dục.

h) Định kỳ kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế chỉ đạo hệ thống các bảo tàng, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng di tích, nhà truyền thống, thư viện và các đơn vị nghệ thuật trực thuộc đổi mới nội dung, hình thức trưng bày; xây dựng các chương trình, nội dung trải nghiệm thực địa chuyên đề phù hợp với từng lứa tuổi học sinh; tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách ưu đãi về giá vé/miễn phí tham quan cho các đoàn học sinh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để thẩm định tính chuẩn xác về lịch sử, văn hóa, khoa học đối với toàn bộ tài liệu, học liệu di sản, bộ truyện tranh lịch sử, kịch bản tuyên truyền, sản phẩm số hóa 3D/VR đưa vào giảng dạy hoặc tổ chức trong nhà trường.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các cuộc thi, hội diễn, triển lãm, Ngày hội Di sản văn hóa, Chương trình "Đại sứ di sản trẻ" và các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế dành cho học sinh; hỗ trợ tập huấn kỹ năng thuyết minh di sản, phương pháp tiếp cận di sản cho giáo viên và học sinh.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cấp có thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

b) Phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ giáo dục di sản tại các cơ sở giáo dục thuộc vùng khó khăn, khu vực xa trung tâm thành phố theo quy định, phù hợp với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng, thẩm định và quản lý các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp thành phố liên quan đến giáo dục di sản, chuyển đổi số di sản và bảo tồn di sản trong học đường.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ ngành Giáo dục và Đào tạo ứng dụng các công nghệ tiên tiến (Trí tuệ nhân tạo - AI, Thực tế ảo - VR/AR, Công nghệ 3D, Bản đồ số) trong việc số hóa tư liệu, phục dựng không gian di sản và phát triển các phần mềm, ứng dụng học tập di sản tương tác.

c) Hỗ trợ, tư vấn về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả đối với các sản phẩm học liệu số, bộ truyện tranh di sản, các phần mềm/ứng dụng và giải pháp sáng tạo khoa học kỹ thuật do cán bộ, giáo viên, học sinh sáng tạo.

d) Ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để hỗ trợ các dự án STEM/STEAM gắn với di sản văn hóa, các hội thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên nhi đồng có đề tài về bảo tồn và phát huy giá trị di sản Cố đô.

5. Sở Ngoại vụ

a) Hỗ trợ, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết nối, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục di sản và quảng bá văn hóa Cố đô Huế ra thế giới.

b) Hỗ trợ ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc kết nối các tổ chức giáo dục, các trường học quốc tế, các đối tác nước ngoài để tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, Trại hè di sản quốc tế và các hoạt động ngoại khóa dành cho học sinh.

c) Hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng "Đại sứ di sản trẻ" tham gia thuyết minh, quảng bá di sản, tiếp đón các đoàn khách ngoại giao, đoàn học sinh - thanh thiếu niên quốc tế đến thăm và học tập tại Huế.

6. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hiệu quả Biên bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2026 - 2030; triển khai các chương trình giáo dục di sản chuyên sâu tại các di tích thuộc Quần thể Di tích Cố đô Huế.

b) Hỗ trợ cơ sở vật chất, không gian học tập, bố trí hướng dẫn viên, thuyết minh viên và hỗ trợ công cụ, học liệu phục vụ học sinh, giáo viên đến tham quan, học tập.

c) Tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm phí tham quan di tích cho học sinh, giáo viên theo đúng quy định; phối hợp tổ chức lễ vinh danh học sinh danh dự toàn thành phố tại không gian di tích Cố đô.

d) Phối hợp nghiên cứu, cung cấp tư liệu, hình ảnh 3D, dữ liệu di sản phục vụ công tác chuyển đổi số và biên soạn tài liệu giáo dục di sản.

e) Hằng năm, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức và phát huy hiệu quả ý nghĩa lễ vinh danh học sinh danh dự toàn trường toàn thành phố.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý và các đoàn thể địa phương phối hợp với các trường học trên địa bàn triển khai hiệu quả công tác giáo dục di sản văn hóa.

b) Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các trường học tổ chức các hoạt động tìm hiểu, chăm sóc và bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, di sản phi vật thể tại địa phương.

c) Tích cực vận động các nguồn lực xã hội hóa tại địa phương để hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất cho các hoạt động ngoại khóa di sản của trường học trên địa bàn.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về ý thức phối hợp cùng nhà trường giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ.

8. Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm GDNN-GDTX

a) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng kế hoạch giáo dục di sản chi tiết, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đặc điểm đối tượng học sinh.

b) Đổi mới phương pháp dạy học, tích hợp nội dung di sản vào các môn học/hoạt động giáo dục chính khóa; tổ chức các đợt tham quan trải nghiệm thực địa/không gian văn hóa phù hợp. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện về công tác lập, phê duyệt phương án an toàn, quản lý học sinh và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình tổ chức hoạt động thực địa.

c) Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả các câu lạc bộ di sản, nghệ thuật truyền thống; chủ động tham gia phong trào "Trường học nhận chăm sóc di tích".

d) Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng AI/VR và tham gia xây dựng kho học liệu số di sản của ngành.

đ) Chủ động phối hợp với gia đình học sinh, các nghệ nhân và chính quyền địa phương huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp phục vụ công tác giáo dục di sản.

e) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về kết quả triển khai công tác giáo dục di sản theo quy định.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước được giao hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành (nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và sự nghiệp văn hóa). Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán ngân sách được giao hằng năm và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn kinh phí lồng ghép thông qua các chương trình, đề án, dự án phát triển văn hóa - giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ xã hội hóa, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX và các tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục di sản giai đoạn 2026-2030 và của từng năm. Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp.

2. Định kỳ hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 25/12.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc chủ động triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục IV;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC GIÁO DỤC DI SẢN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 620 /KH-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Chỉ tiêu
1	Ban hành Văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục di sản trong năm học 2026-2027	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; các cơ sở giáo dục	Tháng 11/2026	Văn bản hướng dẫn triển khai toàn ngành
2	Triển khai đề tài KH&CN: Nghiên cứu chuyển thể truyện kể lịch sử Triều Nguyễn sang thể loại truyện tranh cho học sinh tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nhà xuất bản	2027 - 2028	Đề tài KH&CN nghiệm thu; 100% trường tiểu học tiếp cận bộ truyện
3	Xây dựng Ngân hàng học liệu số di sản (Bài giảng điện tử, kho dữ liệu 3D/VR, Bản đồ di sản số, App di sản)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Hằng năm	Xây dựng kho học liệu số dùng chung về giáo dục di sản Huế, gồm bài giảng đ iện tử, video, hình ảnh số hóa, mô hình 3D và các tài nguyên học tập khác.
4	Tổ chức các chương trình trải nghiệm thực địa, tham quan di tích, bảo tàng và vinh danh học sinh danh dự tại di tích	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, UBND các xã/phường	Hằng năm	- 100% các cơ sở xây dựng phương án an toàn thực địa. - 100% cơ sở giáo dục tổ chức các đ ợt trải nghiệm/năm (mầm non: 01-02 lượt; phổ thông: 02-05 lư ợt); phấn đấu đ ạt khoảng 250.000 lư ợt học sinh tham gia.

5	Triển khai mô hình Câu lạc bộ di sản (“Em yêu di sản Huế”, “Ca Huế”, “Hướng dẫn viên nhí”) và “Trường học nhận chăm sóc di tích”	Các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã/phường, các Bảo tàng.	Hằng năm	- Khuyến khích 100% trường THCS, THPT có câu lạc bộ; - Khuyến khích 100% di tích xếp hạng được nhận chăm sóc.
6	Triển khai các dự án giáo dục STEM/STEAM gắn với di sản và tổ chức Cuộc thi sáng tạo sản phẩm số “Di sản Huế trong mắt em”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hằng năm	Khuyến khích mỗi trư ờng THCS, THPT triển khai ít nhất 01 dự án STEM/STEA M di sản/năm.
7	Triển khai Chương trình “Đại sứ di sản trẻ” và Trại hè di sản quốc tế/vùng miền	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính	2026 - 2030	Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ “Đại sứ di sản trẻ”.
8	Triển khai Chương trình “Nghệ nhân cùng em đến trường” và xây dựng “Không gian văn hóa di sản”	Các cơ sở giáo dục	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nghệ nhân/Hội Văn học Nghệ thuật.	Hằng năm	- 80% các trường phổ thông có Không gian văn hóa di sản hoặc Góc di sản/Phòng truyền thống tích hợp; - Phấn đấu 70% trường giao lưu nghệ nhân 1 lần/năm.
9	Tập huấn, bồi dư ỡng chuyên môn, kỹ năng ph ương pháp dạy học tích hợp di sản và ứng dụng CNTT/AI cho cán bộ quản lý, giáo viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Vă n hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Chuyên gia di sản.	Hằng năm	100% giáo viên bộ môn liên quan đ ư ợc tập huấn.
10	Kiểm tra, giám sát, đánh giá thi đua và sơ kết/tổng kết công tác giáo dục di sản.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Vă n hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, UBND các xã/phường.	Tháng 12 hằng năm	Báo cáo đ ịnh kỳ trình UBND thành phố; Bộ tiêu chí thi đua hoàn thành.